

## NĂNG LƯỢNG, XUNG ĐỘT VỀ TÀI NGUYÊN VÀ TRẬT TỰ THẾ GIỚI ĐANG NỔI LÊN

**Energy, Resource Conflict, and the Emerging World Order.** An interview with Michael T. Klare by Barry S. Zenllen. *Strategic Insights*, 2008, No. 1, 5 pp.

LÊ XUÂN

dịch

*Michael T. Klare, giáo sư chuyên ngành nghiên cứu Hòa bình và an ninh thế giới tại trường đại học Hampshire (Mỹ), là một trong những chuyên gia hàng đầu thế giới về xung đột nảy sinh do tài nguyên thiên nhiên. Ông là tác giả của nhiều cuốn sách như: “Các cuộc chiến giành tài nguyên: Bối cảnh mới của cuộc xung đột toàn cầu” (2001), “Máu và dầu lửa: Những mối nguy hiểm và những hậu quả của sự lệ thuộc ngày càng nhiều của Mỹ vào nguồn dầu lửa nhập khẩu” (2005). Cuốn sách mới nhất của ông về đề tài này có tựa đề: “Các cường quốc đang lên, một hành tinh đang thu nhỏ lại: Địa chính trị mới về năng lượng” được xuất bản vào tháng 4/2008.*

*Sau đây là toàn văn bài trả lời phỏng vấn Giáo sư M. Klare của tạp chí điện tử Strategic Insights (thuộc Trung tâm nghiên cứu Xung đột đương đại Trường Hải quân chuyên đào tạo hệ sau đại học ở Monterey, California) để tìm hiểu sâu hơn mối quan hệ nhân quả giữa các nguồn tài nguyên thiên nhiên và xung đột quốc tế, đồng thời hiểu rõ hơn điểm nhấn ngày càng quan trọng này trong hoạt động chính trị thế giới.*

**Strategic Insights (SI):** *Phải chăng từ thời cổ đại đến thời kỳ đương đại, cuộc cạnh tranh giành tài nguyên từ lâu đã châm ngòi cho các cuộc xung đột quân sự? Làm thế nào chỉ cần một góc nhìn về cuộc cạnh tranh giành tài nguyên thiên nhiên cũng có thể góp phần lý giải được các cuộc xung đột trước đây, chẳng hạn như Chiến tranh thế giới thứ Hai và Chiến tranh Lạnh, các cuộc chiến tranh khu vực có quy mô nhỏ hơn cũng như cuộc chiến tại Iraq hiện nay?*

**Klare:** Cuộc cạnh tranh giành tài nguyên là một yếu tố có tính chất quyết định trong việc chi phối sự xung đột kể từ các cuộc chiến tranh được lịch sử ghi chép lại một cách sớm nhất, tại vùng Cận Đông thời cổ đại. Và đến nay, các quốc gia đấu tranh để giành quyền kiểm soát những vùng đất thích hợp cho hoạt động nông nghiệp – thường là lưu vực các con sông (lưu vực sông Tigre-Euphrates, lưu vực sông Jordan, lưu vực sông Nile, v.v...) hoặc những khu vực gần các con suối và các vùng đất

màu mỡ. Bên cạnh đó còn nổ ra các cuộc chiến tranh giành các nguồn tài nguyên có giá trị khác như khoáng sản, gỗ và gia vị.

Quá trình bành trướng thuộc địa quy mô lớn của các cường quốc châu Âu (bắt đầu diễn ra vào thế kỷ XV và kéo dài cho tới đầu thế kỷ XIX) đã bị chi phối chủ yếu bởi việc tìm kiếm các nguồn tài nguyên – như đất đai, gỗ, vàng, khoáng sản, gia vị, nô lệ, lông thú, cao su và dầu lửa – và thế giới mới lạ này làm phát sinh những cuộc va chạm nảy lửa giữa thực dân với người dân bản xứ tại các vùng lãnh thổ này cũng như giữa chính các cường quốc thực dân với nhau. Ví dụ, cái mà chúng ta gọi là cuộc chiến tranh Pháp - Ấn (người châu Âu gọi đó là cuộc chiến tranh 7 năm) đã bùng nổ do cuộc xung đột giữa Anh và Pháp trong việc giành quyền kiểm soát các vùng lãnh thổ giàu tài nguyên ở Bắc Mỹ, Ấn Độ, châu Phi và châu Á. Nhiều cuộc đụng độ nhỏ từng dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ Nhất, đặc biệt là các cuộc đụng độ tại châu Phi, cũng mang đặc điểm này. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, sự xung đột liên quan đến tài nguyên theo kiểu này chủ yếu phụ thuộc vào cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa hai siêu cường thế giới, nhưng chúng không biến mất cùng nhau. Các vị tổng thống Mỹ liên tục lo ngại về sự xuất hiện của các chế độ theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan tại các khu vực sản xuất dầu lửa ở Trung Đông và điều này đã đóng vai trò then chốt trong việc định hình chính sách đối ngoại của Mỹ trong thời kỳ này. Chẳng hạn, những mối quan ngại này đã khiến Tổng thống Eisenhower quyết định hợp tác với người Anh trong một nỗ lực năm 1953 nhằm lật đổ chính phủ dân tộc chủ nghĩa của Mohammed Mossadeq tại Iran và sau đó lại quay sang phớt lờ lời

kêu gọi ủng hộ của Anh và Pháp trong cuộc xâm lược Ai Cập mà hai nước này tiến hành vào năm 1956. Việc lật đổ vị vua Iran có tư tưởng thân Mỹ vào năm 1979 và sự trỗi dậy của một chế độ Hồi giáo cực đoan tại Iran cũng tạo cơ sở cho tuyên bố của Tổng thống Jimmy Carter vào tháng 1/1980, theo đó nước Mỹ sẽ sử dụng vũ lực nếu cần thiết để đẩy lùi bất kỳ mưu toan nào của một thế lực thù địch nhằm cản trở dòng chảy tự do của dầu lửa từ Vịnh Persian – tuyên bố này được biết đến rộng rãi như là “Học thuyết Carter”.

Những nguyên lý cơ bản của Học thuyết Carter đã được Tổng thống Ronald Reagan trích dẫn để biện minh cho sự can thiệp của Mỹ vào cuộc chiến tranh Iran – Iraq giai đoạn 1980-1988 (dưới chiêu bài bảo vệ các tàu chở dầu của Kuwait từng nhiều lần treo cờ hiệu hải quân Mỹ) và sau đó, Tổng thống George H. W. Bush (Bush cha) đã dùng để biện hộ cho hành động can thiệp của Mỹ vào việc cung ứng dầu lửa ở vùng Vịnh năm 1990-1991, sau khi các lực lượng Iraq xâm nhập và chiếm đóng Kuwait. Thay vì xâm lược Iraq vào thời điểm đó để loại bỏ mối đe dọa của Saddam Hussein đối với sự an toàn của các nguồn cung ứng dầu lửa ở vùng Vịnh, Bush (cha) đã chọn cách cô lập Iraq và tìm cách “thay đổi chế độ” thông qua chiến tranh kinh tế - một chiến lược mà sau này người kế nhiệm ông ta là Bill Clinton đã theo đuổi. Chiến lược này được Tổng thống George W. Bush (Bush con) và các cố vấn của ông ta coi là không hiệu quả, và do đó, ngay sau xảy ra vụ tấn công khủng bố ngày 11/9/2001, Bush (con) quyết định rằng cách duy nhất để loại trừ vĩnh viễn mối đe dọa Iraq là thông qua xâm lược có vũ trang. Vào thời gian này, nhiều lý do đã

được đưa ra để tạo có cho điều đó, nhưng tôi tin các nhà sử học tương lai sẽ kết luận rằng, xét trên nhiều phương diện khác nhau, Chiến tranh vùng Vịnh lần thứ hai là sự tiếp nối của Chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất và cả hai cuộc chiến này đều quay trở lại với Học thuyết Carter như tìm đến cội nguồn gây cảm hứng cho chúng.

**SI:** *Cuộc cạnh tranh giành tài nguyên hiện nay có đóng một vai trò có tính nhân quả lớn hơn so với trước đây trong sự bùng nổ xung đột vũ trang hay không?*

**Klare:** Tôi có thể nói rằng, cuộc cạnh tranh giành tài nguyên đã đóng vai trò then chốt trong sự bùng nổ chiến tranh trong suốt chiều dài lịch sử, vì thế khó có thể nói xem liệu hiện nay nó có đóng một vai trò lớn hơn so với trong quá khứ hay không. Người ta đã nói tới điều này và tôi nghĩ rằng, chúng ta có thể dự đoán sự gia tăng mức độ xung đột liên quan đến tài nguyên trong tương lai, bởi lẽ không còn các “lục địa hoang sơ” đang chờ sự khai phá và định cư của những người di cư đến từ các khu vực quá đông dân và quá hạn chế về tài nguyên. Khi các nguồn tài nguyên của châu Âu không còn đủ để hỗ trợ cho dân số ngày càng tăng của nó thì người ta sẽ đặt ra tất cả các kiểu cơ chế nhằm khuyến khích người dân tái định cư tại Bắc và Nam Mỹ, tại châu Phi và Australia, v.v... Những vùng lãnh thổ này, đến lượt nó, lại sản xuất lương thực và các tài nguyên dư thừa khác để đưa trở lại mẫu quốc. Ngày nay, toàn bộ hành tinh quả thực đều đã có người ở và chỉ còn rất ít các khu vực có khả năng canh tác vẫn đang bỏ hoang. Kết quả là, chúng ta đang chứng kiến các cuộc xung đột ngày càng khốc liệt hơn để tranh giành đất đai tại nhiều nơi trên thế giới

– theo một cách thức mà cuộc chiến thảm khốc tại Darfur là điển hình của xu hướng này. Điều tương tự cũng đúng với nhiều nguồn tài nguyên khác. Trên thực tế, toàn bộ hành tinh này đã bị con người lũng lạc trong cuộc tìm kiếm các tài nguyên có giá trị như năng lượng và khoáng sản, đồng thời tỷ lệ phát hiện tài nguyên mới đã giảm mạnh trong những năm gần đây. Hơn nữa, hầu hết các nguồn dự trữ nổi tiếng thế giới về dầu lửa, khí đốt tự nhiên, đồng đỏ, uranium và các kim loại thiết yếu khác đã được đưa vào sản xuất và có thể tiếp tục được khai thác trong một tương lai không xa. Điều này có nghĩa là chúng ta ngày càng trở nên phụ thuộc nhiều hơn vào sự cung ứng hạn chế các nguyên vật liệu quan trọng đúng vào thời điểm khi mà nhu cầu trên toàn cầu đối với các tài nguyên này – một phần bị chi phối bởi sự nổi lên của Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước mới công nghiệp hóa – đang có xu hướng tăng vọt. Trong bối cảnh này, tất cả những điều kiện đã từng làm phát sinh sự xung đột giành nguồn tài nguyên trong quá khứ có khả năng ngày càng được mở rộng.

**SI:** *Bên cạnh tài nguyên dầu lửa, đâu là những loại tài nguyên thiên nhiên mà sự khan hiếm (tiềm tàng) của nó có thể (hoặc đã) góp phần vào sự bùng nổ xung đột quốc tế? Nếu nhìn trước vào thời điểm cuối thế kỷ XXI thì những loại tài nguyên nào có thể gây ra các cuộc chiến tranh trong tương lai?*

**Klare:** Trong lĩnh vực năng lượng, khí đốt thiên nhiên đã là một cội nguồn gây xung đột. Ví dụ, Trung Quốc và Nhật Bản đã bắt đầu tấn công vào mỏ khí đốt Chunxiao ở biển Đông Trung Hoa. Mỏ dầu này phát triển thành một khu vực mà cả hai nước đều tuyên bố chủ quyền và cả hai đều tìm cách bòn

rút nguồn dự trữ khí đốt tại đây nhằm làm giảm sự lệ thuộc của họ vào nguồn năng lượng nhập khẩu. Không có nước nào sẵn sàng thỏa hiệp về vấn đề này và cả hai bên đều đe dọa sẽ sử dụng các phương tiện quân sự nếu cần thiết để bảo vệ lợi ích của mình. Hơn nữa, mùa thu năm 2005, Trung Quốc cho một phi đội các tàu hải quân đóng quân ở phía mà nước này kiểm soát trên khu vực đang tranh chấp, trong khi đó Nhật Bản đã bắt đầu cho máy bay tuần tra bờ biển thực hiện các chuyến bay thường xuyên bên phía của mình, dẫn đến nhiều cuộc chạm trán “giáp lá cà” giữa quân đội Trung Quốc và quân đội Nhật Bản – chính kiểu cư xử này có thể dễ dàng dẫn đến sự leo thang ngoài ý muốn thành một số cuộc khủng hoảng trong tương lai giữa hai nước. Các cuộc tranh chấp giành quyền sở hữu các mỏ khí đốt tự nhiên ngoài khơi cũng có thể là nguồn gốc gây xung đột giữa Iran với các nước láng giềng của nó tại vùng Vịnh, cũng như giữa các quốc gia ven biển Caspi.

Khi ngày càng nhiều quốc gia trông cậy vào sức mạnh hạt nhân để giành được tỷ phần cung ứng năng lượng lớn hơn thì uranium cũng có thể trở thành cội nguồn gây xung đột quốc tế. Giống như dầu lửa và khí đốt tự nhiên, uranium (ít nhất là trong hình thức tập trung nhất của nó) là một loại hàng hóa tương đối khan hiếm và phần lớn những nơi có thể tiếp cận uranium dễ dàng nhất đều đã bị khai thác cạn kiệt, do đó không phải là hiện thực khi thừa nhận rằng, trong tương lai có thể nảy sinh sự xung đột để giành quyền kiểm soát nguồn tài nguyên còn lại là quặng uranium chất lượng cao.

Việc cung ứng kim cương, khoáng sản và gỗ quý cũng là một nguồn gây xung đột trong quá khứ và có thể vẫn sẽ

là một nguồn gây xung đột trong tương lai. Các cuộc xung đột giành các tài nguyên này có thể không thu hút sự tham gia của các cường quốc lớn, nhưng rất có khả năng sẽ lôi kéo sự tham gia của các quốc gia trực lợi, các vị tư lệnh quân sự, các lực lượng dân quân của người dân tộc thiểu số và các chủ thể phi nhà nước khác. Tuy nhiên, họ thường tạo ra những tai họa to lớn đối với con người như các cuộc chiến tranh tại Sierra Leone và Congo, mà điều này đến lượt nó lại lôi cuốn các cường quốc lớn tham gia vào việc gìn giữ hòa bình quốc tế.

**SI:** *Phải chăng cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc để giành quyền kiểm soát các nguồn tài nguyên đang góp phần làm cho các cuộc xung đột vũ trang trên khắp thế giới trở nên dai dẳng? Ông có nhận thấy sự tương đồng giữa mối quan hệ chiến lược Mỹ - Trung hiện nay và mối quan hệ Mỹ - Nhật thời kỳ trước Chiến tranh thế giới thứ Hai hay không? Các cường quốc đang lên khác (như Ấn Độ) có thể góp phần đẩy mạnh sự cạnh tranh và xung đột về tài nguyên hay không?*

**Klare:** Đúng, cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung đang góp phần làm cho xung đột vũ trang trên thế giới trở nên dai dẳng, bởi vì cả hai cường quốc này đều thường xuyên tìm cách thắt chặt quan hệ của mình với các nhà cung ứng tài nguyên giàu tiềm năng tại các nước đang phát triển thông qua việc cung cấp cho họ vũ khí và các hình thức trợ giúp quân sự khác mà sau đó thường được sử dụng trong các cuộc xung đột trong nước. Do đó, khi tìm kiếm dầu lửa ở Sudan, Trung Quốc đã thắt chặt quan hệ của mình với chính phủ phía Bắc ở Khartoum bằng cách cung cấp nhiều loại vũ khí mà báo chí đưa tin rằng

chúng đã được sử dụng trong chiến dịch “tiêu thổ” (phá hủy bất kỳ thứ gì có thể có ích cho phía đối phương) của Chính phủ Sudan nhằm chống lại lực lượng nổi dậy SPLA ở miền Nam.

Tương tự như vậy, Mỹ đã trợ giúp Chính phủ Nigeria trong việc đàn áp thẳng tay lực lượng dân quân bộ lạc tại khu vực châu thổ Niger, trung tâm của khu vực sản xuất dầu lửa Nigeria. Cả Mỹ và Trung Quốc đều cung cấp vũ khí và viện trợ quân sự cho nhiều chế độ chính trị ở Trung Á và tôi e ngại rằng, điều này cũng sẽ củng cố xu hướng các chế độ đó trông cậy vào vũ lực và đàn áp để cai trị, thay vì cho phép sự tham gia dân chủ rộng rãi hơn.

Tình hình tại lưu vực biển Caspi đặc biệt gây lo ngại, bởi lẽ việc vận chuyển vũ khí đang được thực hiện ngay sau khi hình thành các liên minh quân sự mới – một bên là Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) và một bên là Liên minh Azerbaijan và Georgia được Mỹ hậu thuẫn (thống nhất xoay quanh mục tiêu bảo vệ đường ống dẫn dầu Baku-Tbilisi-Ceyhan). Tuy vẫn có nhiều dấu hiệu tích cực trong tình hình đó, nhưng tôi nhận thấy điều này có sự tương đồng nào đó với tình hình tại vùng Balkan thời kỳ trước khi xảy ra Chiến tranh thế giới thứ Nhất.

**SI:** *Một số chuyên gia lưu ý đến bằng chứng hiển nhiên về hiện tượng ấm lên toàn cầu đang được đẩy nhanh, vậy điều này có thể ảnh hưởng như thế nào đến cuộc cạnh tranh giành tài nguyên thiên nhiên và xung đột quốc tế?*

**Klare:** Hiện tượng ấm lên toàn cầu sẽ tác động một cách sâu sắc đến cuộc cạnh tranh giành tài nguyên và xung đột quốc tế. Mặc dù người ta không thể dự báo một cách chắc chắn các hiệu ứng

của hiện tượng ấm lên toàn cầu, nhưng rất có thể điều đó sẽ tạo ra lượng mưa ít hơn tại nhiều nơi trên thế giới, dẫn đến hiện tượng sa mạc hóa tăng lên tại các khu vực này và sự suy giảm về năng lực của họ trong việc duy trì hoạt động nông nghiệp. Điều này, đến lượt nó, có thể buộc người dân phải đấu tranh để giành các tài nguyên còn lại như nước và đất đai có khả năng gieo trồng, hoặc di cư đến nhiều nơi khác mà sự xuất hiện của họ có thể gây phẫn nộ cho các cư dân đang sống tại đó. Quả thực, một số nhà phân tích tin rằng cuộc xung đột tại Darfur bị chi phối một phần bởi những hiện tượng như vậy.

Người ta còn dự tính rằng, hiện tượng ấm lên toàn cầu sẽ làm cho mực nước biển trên toàn cầu tăng lên đáng kể và điều này sẽ dẫn đến hiện tượng ngập lụt tại các khu vực duyên hải nằm thấp ngang mức mặt biển trên khắp thế giới. Một lần nữa, hậu quả sẽ là sự mất mát đất nông nghiệp trên quy mô lớn, buộc hàng triệu người phải di cư đến các khu vực cao hơn và có thể gặp phải sự kháng cự trong quá trình này. Bởi vì nhiều nước nghèo sẽ không thể đối phó với những hiệu ứng thảm khốc của hiện tượng ấm lên toàn cầu nên sự sụp đổ của nhà nước là một hậu quả có thể xảy ra kéo theo sự bùng nổ chiến tranh, bạo lực sắc tộc và tình trạng mất ổn định ở trong nước.

**SI:** *Ông có bình luận cuối cùng nào để chia sẻ với chúng tôi về mối quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên và xung đột quốc tế không? Nhân tiện, ông có thể kể cho chúng tôi công việc hiện tại của ông được không?*

**Klare:** Điều gây ấn tượng với tôi về tất cả những gì mà chúng ta đang chứng kiến là sự nổi lên của một cục diện quyền lực thế giới mới mà trong đó,

việc sở hữu năng lượng và các tài nguyên quan trọng khác là dấu hiệu cơ bản để chúng tỏ sức mạnh quốc gia, chứ không phải việc sở hữu các kho vũ khí quân sự giống như trong kỷ nguyên Chiến tranh Lạnh và các thế kỷ trước đây.

Nước Nga, từng bị đánh bại trong kỷ nguyên hậu Chiến tranh Lạnh, một lần nữa đã trỗi dậy nhờ sự giàu có về dầu lửa, khí đốt tự nhiên, than và uranium; nước Mỹ, từng được coi là kẻ thắng cuộc trong Chiến tranh Lạnh, lại đang phải gánh chịu tình trạng dễ bị tổn thương chưa từng thấy do sự lệ

thuộc sâu sắc của nước này vào nguồn dầu lửa nhập khẩu.

Càng nhìn vào tương lai, tôi tin rằng, vị thế tương đối của một quốc gia trên thế giới sẽ càng bị quyết định bởi những tiêu chí đó – đây ít ra cũng là lập luận mà tôi sẽ sử dụng trong cuốn sách mới của mình “*Các cường quốc đang lên, một hành tinh bị thu nhỏ lại*” sẽ ra mắt vào cuối năm nay do Nhà xuất bản Metropolitan Books of Henry Holt & Co. ấn hành.

(Tiếp theo trang 44)

Để có một định ý, xin lấy thí dụ từ một đề tài tôi tham gia trong bốn năm 2001-2004 thuộc lĩnh vực ưu tiên về Công nghệ Thông tin, với chừng ba chục thành viên. Kết quả đề tài thu được sau bốn năm là 112 bài báo ở tạp chí quốc tế, 162 bài ở tạp chí trong nước, 551 bài ở hội nghị quốc tế có thẩm định, 437 bài ở hội nghị trong nước, 28 bài được trao giải tại các hội nghị trong và ngoài nước, 36 sách viết và biên soạn được in bởi các nhà xuất bản quốc tế, 17 sách in ở Nhật Bản, 129 báo cáo mời tại các hội nghị quốc gia và quốc tế.

Một trong những cách làm tốt những việc phức tạp là cố gắng hiểu thật kỹ xem thế giới đã làm việc ta muốn làm ra sao, và từ hoàn cảnh cụ thể của mình để định ra đường đi. Chính sách KH&CN và việc quản lý đề tài chắc chắn cũng cần làm như vậy.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Japan's Science and Technology Budget for FY2008. [http://www.uknow.or.jp/be\\_e/science/reports/Policy/budget08.pdf](http://www.uknow.or.jp/be_e/science/reports/Policy/budget08.pdf).
2. Science and Technology. Nguồn Foreign Press Center Japan. [http://fpcj.jp/old/e/mres/publication/ff/pdf\\_07/09\\_science.pdf](http://fpcj.jp/old/e/mres/publication/ff/pdf_07/09_science.pdf).
3. Nguyễn Văn Tuấn. Quản lý dự án nghiên cứu khoa học: Kinh nghiệm từ Úc. Tạp chí *Tia Sáng*, ngày 9/10/2007, <http://www.tiasang.com.vn/news?id=2038>
4. Peril and Promise: Higher Education in Developing Countries, World Bank and UNESCO, <http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/TOPICS/EXTEDUCATION/0,,contentMDK:20298183~menuPK:617592~pagePK:148956~piPK:216618~theSitePK:282386,00.html>.